

Bản án số: 90/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12 – 5 – 2023

V/v tranh chấp về hôn nhân và
gia đình ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Dài.
- Ông Ngô Văn Khon.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Phụng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp Tân An, xã Tân Huệ, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Trần Nam A, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

Chị Nguyễn Thị Kim N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Nam A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trần Nam A kết hôn năm 2018 và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đ vào ngày 18/5/2018. Hôn nhân giữa chị N và anh Nam A được xây dựng trên cơ sở tự tìm hiểu và kết hôn.

Trong khoảng thời gian sống chung, vợ chồng không hạnh phúc, thường

xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, thường hay cãi vã. Nguyên nhân do anh Nam A ham mê cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con mà thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, chị N nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Nam A không từ bỏ. Từ đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị N và anh Nam A ly thân từ năm 2021 đến nay, khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng có hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Nay chị Nguyễn Thị Kim N yêu cầu ly hôn với anh Trần Nam A.

Về con chung: Chị N và anh Nam A có 01 con chung tên Trần Nam K, sinh ngày 29/5/2018 (Hiện nay cháu K đang sống chung với chị N). Sau khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Trần Nam A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Nam A không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện (Bản chính); Căn cước công dân của Nguyễn Thị Kim N (Bản sao chứng thực); Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính); Trích lục khai sinh của Trần Nam K (Bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trần Nam A cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Kim N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Nam A được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh Nam A theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N yêu cầu ly hôn với anh Trần Nam A.

Xét thấy, chị N và anh Nam A kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đ vào ngày 18/5/2018, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa chị N và anh Nam A phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân do anh Nam A ham mê cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con mà thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, chị N nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Nam A không từ bỏ. Ngoài ra, vợ chồng không còn sống chung từ năm 2021 đến nay, khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng có hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không thành. Hơn nữa, chị N xác định, chị N và anh Nam A không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không tạo điều kiện để cho nhau phát triển về mọi mặt.

Như vậy, có cơ sở xác định hôn nhân giữa chị N và anh Nam A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Nguyễn Thị Kim N yêu cầu ly hôn với anh Trần Nam A là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Nam K, sinh ngày 29/5/2018, không yêu cầu anh Trần Nam A cấp dưỡng cho con.

Xét thấy, kể từ lúc ly thân đến nay chị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Nam K. Ngoài ra, chị N xác định, chị N có việc làm ổn định, có thu nhập đảm bảo cho việc nuôi con. Do đó, để tránh việc thay đổi môi trường sống, để đảm bảo cho cháu Trần Nam K phát triển toàn diện cả vật chất lẫn tinh thần cần giao cháu Trần Nam K cho chị N nuôi dưỡng. Vì vậy, chị Nguyễn Thị Kim N yêu cầu nuôi con chung tên Trần Nam K, sinh ngày 29/5/2018 là có căn cứ chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu anh Trần Nam A cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim N xác định là không có, không yêu cầu giải quyết. Anh Trần Nam A không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014;

Điều a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N.

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Trần Nam A.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Trần Nam K, sinh ngày 29/5/2018, cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Nam A không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị N không yêu cầu.

Chị N và anh Nam A được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001320 ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Chị Nguyễn Thị Kim N đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Trần Nam A không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Trung